

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

B, Ngày 07 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 663/2021/TL-VHNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Vũ Thị Minh N**, sinh năm 1976; HKTT: P205 C2 T, phường T, quận B, thành phố H; Nơi ở: P2605A, Chung cư L, 52 L, phường M, quận H, thành phố H.
- **Anh Đặng Quốc A**, sinh năm 1975; HKTT và nơi ở: P205 C2 T, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Vũ Thị Minh N và anh Đặng Quốc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/07/2000 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 663/2021/TLST- VHNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Vũ Thị Minh N và anh Đặng Quốc A thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Vũ Thị Minh N và anh Đặng Quốc A có 02 con chung là Đặng Quốc A, sinh ngày 30/10/2001 và Đặng Mai A, sinh ngày 01/6/2010. Anh, chị thống nhất thỏa thuận để chị Vũ Thị Minh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Đặng Mai A, sinh ngày 01/6/2010. Anh Đặng Quốc A tự nguyện đóng góp 6.500.000 đồng/tháng tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2022 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh, chị có sự thay đổi khác. Con chung Đặng Quốc A sinh ngày 30/10/2001 đã đủ tuổi trưởng thành, nên Tòa án không xem xét.

Anh Đặng Quốc A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Chị Vũ Thị Minh N và Đặng Quốc A tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Chị Vũ Thị Minh N và Đặng Quốc A xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị Minh N tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0067709 ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Ngọc Liên